TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày: 24 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Tòng

Ông Lê Minh Thư

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Kim Thùy là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Chí V, sinh ngày 29/5/1985; tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: tổ E, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Hùng H (chết) và bà Lê Thị M; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị Công an huyện B ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/11/2023 cho đến ngày 06/3/2024. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1935

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1/ Bà Cao Thị H1, sinh năm 1945

2/ Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1971

3/ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1975

4/ Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1978

5/ Bà Nguyễn Ngọc H4, sinh năm 1980

6/ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1965

Cùng cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

7/ Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1983

Chư trú: số 497 YL43 khu phố B, phường B, thành phố T

8/ Bà Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1969

Cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

9/ Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1973

Nơi cư trú: khu V, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ

Người đại diện theo ủy quyền của bà H1, ông H2, ông T1, ông H3, bà H4, bà L, bà Y, ông P là ông Nguyễn Văn D (theo văn bản ủy quyền ngày 23/01/2024) (Có mặt)

Người làm chứng:

Ông Hồ Thanh S, sinh năm 1987. Nơi cư trú: tổ D, ấp T, xã T , huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 10 phút, ngày 19/8/2023 Đỗ Chí V điều khiển xe mô tô biển số 64H7-1792 trên quốc lộ E theo hướng từ xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long về hướng thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Khi đến đoạn đường thuộc ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long thì Vũ lấn sang phần đường bên trái va chạm vào xe đạp do ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1935 ngụ tổ H, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long chạy cùng chiều phía trước chuyển hướng qua lộ từ lề phải sang lề trái. Tai nạn xảy ra làm xe ông T ngã xuống lộ, ông T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ và tử vong sau đó tại bệnh viện.

* Vật chứng thu giữ gồm: (BL: 42-45, 82).

- 01 xe mô tôibiển số 64H7-1792 màu đỏ-đen-bạc

- 01 chiếc xe đạp bị hư hỏng.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 64H7-1792.

Căn cứ vào sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, bản kết luận lỗi đã xác định rõ:

1/ Đỗ Chí V điều khiển xe mô tô biển số 64H7-214.1792:

- Không chú ý quan sát là vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ *"Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ"*.

- Vượt xe không đúng quy định vi phạm vào điểm a khoản 4 Điều 14 Luật giao thông đường bộ *"Khi vượt các xe phải vượt về bên trái trừ các trường hợp sau đây thì được phép vượt bên phải: a/ Khi xe phía trước có tín hiệu rẽ trái hoặc đang rẽ trái."*

- Điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định vi phạm vào khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ *"Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định"*.

2/ Ông Nguyễn Văn T điều khiển xe đạp chuyển hướng qua lộ không chú ý quan sát là vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ *"Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ"*.

Căn cứ vào kết luận giám định pháp y tử thi số: 22/KLGĐTT-TTPY ngày 24/8/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh V thì nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn T là do chấn thương sọ não.(BL: 64-65).

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh được như sau:

Đối với ông Nguyễn Văn D là người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu V bồi thường tiền: mai táng, chôn cất … tổng cộng là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và không có yêu cầu gì thêm. (BL: 88-91).

Đối với 01 xe mô tô biển số 64H7-1792 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1967 ngụ tổ E, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Đây là xe của V mua nhưng chưa làm thủ tục sang tên, xe không mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Cơ quan điều tra đã trả lại xong xe cùng giấy tờ xe cho V.

Đối với xe đạp của ông Nguyễn Văn T thì bị hư hỏng nặng, ông Nguyễn Văn D là người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại không yêu cầu nhận lại xe.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSBT ngày 12/3/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can Đỗ Chí V về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Chí V đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông D đã nhận đủ số tiền 20 triệu đồng nên không có yêu cầu gì thêm, không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe đạp của ông Nguyễn Văn T do cho gia đình bị hại không yêu cầu nhận lại.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

Ông D trình bày: Ông là con ruột của bị hại và là người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại. Ông đã nhận đủ số tiền 20 triệu đồng. Tại phiên tòa, ông xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh S trình bày: Anh không ý kiến gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì còn mẹ già không ai chăm sóc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 19/8/2023 bị cáo không có giấy phép lái xe nhưng lại điều khiển xe mô tô biển số 64H7-1792 chạy trên quốc lộ E theo hướng từ xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long về hướng thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Khi đến đoạn đường thuộc ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long thì bị cáo không chú ý quan sát phía trước và vượt xe qua phần đường bên trái không đúng quy định của Luật giao thông đường bộ nên va chạm vào xe đạp của bị hại đang chạy cùng chiều phía trước chuyển hướng qua lộ từ lề phải sang lề trái. Tai nạn xảy ra làm bị hại bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu và tử vong ngay sau đó.

Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong Bản cáo trạng số 18/CT-VKSBT ngày 12/3/2024 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng bởi bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự nhưng khi tham gia giao thông bị cáo lại không chấp hành đúng những quy tắc giao thông đường bộ nên đã vô ý gây ra tai nạn làm cho bị hại tử vong. Chính vì vậy cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và sau khi phạm tội bị cáo đã đến gia đình bị hại bồi thường số tiền 20 triệu đồng. Ngoài ra, tại phiên tòa ông D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do đó cần áp dụng khi lượng hình cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét ngày 26/02/2024 bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh kinh tế kinh tế khó khăn do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông D đã nhận đủ tiền bồi thường 20 triệu đồng. Tại phiên tòa, ông không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Đối với xe mô tô biển số 64H7-1792 do bị cáo làm chủ sở hữu nhưng tại thời điểm gây tai nạn giao thông thì bị cáo không tham gia bảo hiểm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 chiếc xe đạp bị hư hỏng của bị hại thì ông D không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô biển số 64H7-1792 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thanh T2 cho bị cáo.

[8] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Chí V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đổ Chí V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 6 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe đạp bị hư hỏng đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/3/2024)

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND xã Tân Lược
- Bị cáo; đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Thanh Hùng